



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 4 In the countryside · Lesson 2–3 (SGK tr. 18–19)



Tuần 7

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Rr Rr Rr

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Rr).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối



ainbow



iver



oad



ail



and

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

ainbow (cầu vồng)

iver (dòng sông)

oad (con đường)

ea (biển)

Bài 4: Match – nối hình với từ



road



sail



sand



rainbow



river

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. What can you see?



a. Tôi thấy một dòng sông.

2. I can see a rainbow.



b. Tôi thấy một con đường.

3. I can see a river.



c. Bạn nhìn thấy gì?

4. I can see a road.



d. Tôi thấy một cầu vồng.

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. What can you ?

(A) sea (B) see (C) road

2. I can a river.

(A) sea (B) sail (C) see

3. Từ nào bắt đầu bằng chữ r?

(A) road (B) sea (C) sand



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 7

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Rr

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

– rainbow – river – road – sail – sand

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

rainbow (cầu vồng) river (dòng sông) road (con đường) sea (biển)

Bài 4: Match – nối hình với từ

– rainbow – river – road – sail – sand

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – c 2 – d 3 – a 4 – b

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. B (see) 2. C (see) 3. A (road)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án



Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5